

Ý THỨC VỀ TRÁCH NHIỆM HIỆN HỮU CỦA NGƯỜI NHÂN VIÊN CƠ QUAN

**Hay suy nghĩ về ba vấn đề quan trọng
trong việc thực hành sứ mạng qua lời
dạy của Đức Quảng Đức Chơn Tiên**

Thường Mộc

Lời dạy của Thiêng Liêng bao giờ cũng chứa đựng những giá trị phi thời để người tu học về sau có thể suy gẫm và vận dụng cho bản thân trên bước đường hành đạo. Đọc, suy gẫm và rút ra bài học thực tiễn cho hành động là cách thức nên làm của mỗi người tu học.

Sau khi thoát xác, Đạo Trưởng Huệ Lương Trần Văn Quế- vị Tổng Lý Minh Đạo đầu tiên của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo- đã được Đức Chí Tôn sắc phong phẩm vị Quảng Đức Chơn Tiên và *“gia ân quyền pháp trở lại Hội Thánh Truyền Giáo, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, giữ nguyên vị, vận dụng thần lực điều hành quyền pháp đến khi hai nơi ấy có người đủ tài đức.”*¹

Thế nên, trong lần trở lại Cơ Quan vào ngày Rằm tháng 6

1. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, Minh Lý Thánh Hội, 07-6 Tân Dậu (08-7-1981)

năm Tân Dậu (16-7-1981), Đức Quảng Đức Chơn Tiên đã khiêm tốn nói về lý do của buổi gặp mặt giữa hai cõi Tiên và tục vào thời điểm đó: *“Vi đạo sự cần thiết của Cơ quan Phổ thông Giáo lý, một lần nữa Tệ Huynh được tái ngộ với chư hiền đệ hiền muội để nhắc nhở cho nhau về trách nhiệm hiện hữu cũng như tiền đồ Đại Đạo trong tương lai.”* Được gần gũi với Thiêng Liêng là điều quý giá vô cùng giữa cuộc trần ai đầy rẫy những lo toan bề bộn. Ấy vậy mà Ngài lại nói *“Tiên Huynh được tái ngộ”*. Chính con người mới là kẻ được- tức là may mắn nhận được- bàn tay chỉ lối đưa đường của Thiêng Liêng. Ngài là Chơn Tiên, lúc đó và giờ này, ra vào ba cõi như nhiên chỉ để thực thi quyền pháp Đạo dẫn dắt đàn em. Thì lẽ nào còn phải nói về sự may mắn có được thời điểm để giáng trần giáo đạo thể nhân? *“Tiên Huynh được tái ngộ”*, năm chữ thường tình mà dường như nặng đến lạ. Và lạ nữa là Ngài bảo rằng lời của Ngài chỉ là *“để nhắc nhở cho nhau”*. Lại thêm năm chữ nhẹ nhàng không có dấu vết của quyền uy của người bề trên. Nó khiến người đọc không cảm thấy một sự xa lạ nào mà thậm chí cảm nhận được sự hiện diện của Ngài ngay lúc đó và tại lúc này. Nói cho rõ hơn, nếu nhớ được năm chữ này chắc hẳn ta luôn cảm thấy sự hiện diện của một vị Chơn Tiên trong hành trình gian khó của việc tu học và hành đạo của bản thân. Có lẽ, các huynh tử có cơ duyên gặp Ngài khi còn tại thế sẽ có một cảm giác quen thuộc khi đọc được mười chữ bình dị mà nồng nàn đến như thế. Khi ký ức được đánh thức, kỷ niệm sẽ tràn về. Hình dáng xưa lại xuất hiện như chưa từng có lúc xa xôi, chưa từng có cuộc phân ly nào cả.

Ấn cần là vậy, trù mến là vậy, nhưng không chỉ dừng lại ở những cảm xúc mến thương và gần gũi. Đức Quảng Đức Chơn

Tiên đã là Chơn Tiên vì đã trải thân hành đạo không ngơi nghỉ. Và đến khi đã về cõi thiêng liêng vẫn “*đến với Cơ Quan trong tinh thần Tổng Lý Minh Đạo để chung lo cho Cơ Quan*”. Vẫn cũng một thái độ, một tinh thần, một khí khái và một tấm lòng “*không hề dám lia đường chánh chơn đạo đức*”. Ở đây, Đức Quảng Đức Chơn Tiên muốn nhắc đến đạo sự cần thiết của Cơ Quan là “*trách nhiệm hiện hữu*” và “*tiền đồ Đại Đạo*”.

Trách nhiệm là phần đạo sự đã nhận dù phải trải qua hoàn cảnh nào cũng phải thực hiện. Những phần việc phải làm và đang làm tại Cơ Quan là toàn bộ phần trách nhiệm hiện hữu của người nhân viên Cơ Quan. Và tiền đồ Đại Đạo là những kết quả trong tương lai có được từ việc thực hiện phần trách nhiệm hiện hữu.

Theo thiển ý của cá nhân, ba phần cơ bản của trách nhiệm hiện hữu của mỗi người tu học tại Cơ Quan gồm có:

Vấn đề Tâm nguyện và Nghiệp căn

Vấn đề Vai trò của tổ chức Cơ Quan

Vấn đề Gây dựng đức độ người tu

Trước hết, là vấn đề tâm nguyện và nghiệp căn như là *một trách nhiệm hiện hữu*. Lời dạy về vấn đề này mang hình thức tự sự của Ngài về cuộc đời tu hành theo Thánh ý. Nhưng bài học được cảm nhận rõ nhất là tinh thần kiên định trong đường lối chánh đạo. Bài học thứ nhất là khi gặp được đạo Trời, phải phát nguyện *phụng sự đạo lý và toàn dân*. Chỉ có bấy nhiêu cũng có thể khiến người tầm thường trở nên phi thường. Và phi thường hơn khi thực tế sống đạo, người tu học có thể gặp nhiều chướng ngại và khó khăn nhưng luôn luôn trong tinh thần “*gìn lấy tâm nguyện, không hề dám lia đường chánh chơn đạo đức*”. Tinh thần

này đã đem lại ý nghĩa thật sự của hai chữ “trách nhiệm”. Mỗi người tu học nếu thực hành được tinh thần như thế cũng có thể xem là *hiện hữu trong trách nhiệm* – trở thành ra thực tại có ý nghĩa vì việc đã làm và đang làm. Có lẽ những điều này làm nên ý nghĩa của *tâm nguyện* và *tâm thành* của một người tu học.

Trở lực của *tâm nguyện* và *tâm thành*, không hoàn toàn nằm ở ngoại cảnh. Lời tự xét lỗi của bản thân cũng là lời nhắc nhở mà Đức Quảng Đức Chơn Tiên gửi lại cho thế hệ sau: “... *khi xưa đã không đủ năng lực thần thông để gìn giữ thân huyết nhục này được tương đối khả quan với trách nhiệm lúc tuổi già.*” Cuộc đời phụng sự cho đạo lý và dân tộc đầy phong ba của Đạo Trưởng Huệ Lương- Trần Văn Quế đã được chúng ta nhắc lại nhiều lần. Nhưng lần này, Đức Quảng Đức Chơn Tiên dường như muốn nói về sự thật khó tránh của người tu học – *nghiệp căn khó tránh khỏi*. Một trong những căn nghiệp rõ ràng nhất chính là *thân huyết nhục*. Dù thân xác là tạm bợ, nhưng lại là phương tiện hữu hiệu để tu học và hành đạo tại thế gian. Người tu, tất nhiên, phải chú trọng vào việc *gìn giữ thân huyết nhục* đủ sức lực, trí lực trong đời sống tu học. Việc chú ý đến thân thể không phải là chăm sóc những nhu cầu hưởng thụ và khoái lạc của thân xác. Với người tu, *công phu* là phương tiện chăm sóc thân xác hợp lẽ đạo. Đức Quảng Đức Chơn Tiên dạy là *năng lực thần thông* cũng chính là nói về *công phu* – thiền định và tu luyện theo pháp môn chơn chánh. Tuy nhiên, nếu nhìn lại cả đời tu cống hiến và kiên định của Ngài với quãng thời gian bị tù đầy nơi Côn Đảo, chắc có lẽ không ai dám quả quyết rằng tuổi già sức kém của Ngài là do thiếu *năng lực thần thông*. Không phải vì các danh vị cao quý ở các nơi như Minh Lý Thánh Hội, Hội Thánh Truyền Giáo hay Cơ Quan Phổ Thông Giáo

Lý khiến chúng ta xác quyết là Ngài đã công phu đến tuyệt đỉnh, mà chúng ta tin rằng đây là phần tự sự chân tình của tấm lòng khiêm hạ trước yêu cầu rất lớn của cơ Đạo lúc bấy giờ và phần *ngiệp căn* đã trì nứu khiến Đạo Trưởng chưa thật sự giữ được sức khỏe của thân xác để hành đạo cho đến hơi thở cuối cùng với một tấm lòng trung kiên khó có ai bì kịp.

Khi Đức Quảng Đức Chơn Tiên nhắc: “*Đó cũng là nghiệp căn người đời mấy ai tránh khỏi.*” cũng là đưa ra bài học không dành cho ai cả, mà ảnh hưởng đến tất cả. Không ai tránh khỏi tác động của lẽ tự nhiên, cũng như khó tránh khỏi hoàn cảnh khó khăn làm trở lực cho đường tu tiến. Nhưng quan trọng hơn hết chính là *tâm nguyện* và *tâm thành* của người tu học.

Khi chúng ta nao lòng vì thế sự ngập ngụa trong đa đoan. Khi chúng ta nản chí vì Thánh sở lao lung trong phi thị. Khi chúng ta bất mãn vì pháp nạn diễn biến mạnh mẽ... cũng là lúc chúng ta nhớ về lời nhắc nhở thứ nhất về *vấn đề tâm nguyện và nghiệp căn*. Mọi sự việc bất ổn, mọi thời khắc bất an, những suy nghĩ bất bình đều là nghiệp căn và diễn ra theo trình tự của nhân quả. Những thời khắc như vậy, trong ý nghĩa của *trách nhiệm hiện hữu*, chúng ta cần nhớ vì sao chúng ta ở đây, chúng ta ở đây để làm việc gì và làm việc đó với ai? Đó cũng là cách giải quyết vấn đề thứ nhất của *trách nhiệm hiện hữu*.

Sau khi xác định được *đệ nhất trách nhiệm hiện hữu*– nhận thức được cái thực chất bên trong mỗi cá nhân, Đức Quảng Đức Chơn Tiên đề cập đến *đệ nhị trách nhiệm hiện hữu*– tổ chức Cơ Quan. Giá trị thực sự của tổ chức Cơ Quan được Ngài nhắc qua hai điểm:

Là tập thể cuối cùng của sự phân chia trong nội bộ Cao Đài.

Là cơ năng hoằng pháp, giáo lý Đại Đạo thuần thành.

Phân chia là vấn đề tự nhiên của lòng người. Đáng lo là sự phân chia đó xảy ra do thị phi, tranh giành, gây ảnh hưởng quyền lực thế gian... Là tập thể cuối cùng của sự phân chia không có nghĩa là tập thể này không có nguy cơ bị phân chia. Mà đúng hơn là sự phân chia, nếu xảy ra cho đơn vị cuối cùng này, sẽ không mang lại giá trị nào cho chính nó và cho toàn bộ cơ vận chuyển hóa hoằng chánh pháp và chánh lý. Hay nói cho rõ, nếu tập thể Cơ Quan không thể trụ vững như một thân thể *đủ năng lực thần thông để giữ gìn thân thể hữu hình* qua thời gian phục vụ cho đạo, cho nhân sanh, thì *cơ năng hoằng pháp, giáo lý Đại Đạo* chỉ là danh từ được Ông Trên nhắc đến trên chữ nghĩa và không có sự việc gì cho nhân sanh cảm nhận rằng *giáo lý đang dần đến với thế gian*. Đã vậy thì con người *tâm thành với tâm đại nguyện* liệu có *hiện hữu* trong *trách nhiệm* hay không? Nếu chẳng có con người như thế... thì hóa ra mọi danh từ chỉ là huyền ảo? Mọi chức phận chỉ là hoa đỏ lá xanh mang vác để trang trí mấy mươi năm sống mà lại chẳng mang lại giá trị gì ngoài màu sắc xanh đỏ ư?

Cơ Quan cần hoạt động đúng với Thánh dụ và ý hướng của Quy điều là *trách nhiệm hiện hữu thứ hai* mà mỗi người tu học và hành đạo tại Cơ Quan phải luôn ghi nhớ và luôn tự vấn chính mình. Đức Quảng Đức Chơn Tiên cho biết đường hướng để mỗi mỗi tấm lòng vì Đạo, vì nhân sanh theo đó mà tự vấn: *"Thế nên, ta phải xem nhau như một thân, dầu nhiều phần, mỗi phần mỗi việc, nhưng cùng chung bảo bọc một thân người nên sự liên hệ chặt chẽ không rời được."* Đây là sự thật! Không thể có việc một tổ chức bị phân ly làm hai hay ba phần riêng biệt, mà vẫn gọi là một cơ thể. Một khi một bộ phận nào đó tự cho mình quyền độc lập, tách rời

khỏi cái toàn thể, thì chính bộ phận đó đã trở thành khối u, tế bào ung thư đang phá hoại dần cả hệ thống cơ thể đang cần và phải luân chuyển các giá trị cao đẹp, thiết thực cho toàn châu thân của tổ chức. Nếu duy trì những quan điểm đó sẽ khiến cho cơ thể *hóa ra tàn phế*. Thực tế đã chứng minh một cách rõ ràng không cần đến nhiều lý luận hay dẫn chứng nào khác.

Giờ đây, *cái mạnh bên ngoài* là phần hữu hiệu của cuộc sống đời thường. Sự phát triển của khoa học công nghệ, tri thức xã hội- nhân văn nếu biết dụng sẽ cho phép chúng ta có phương tiện khắc phục sự trì trệ mà bấy lâu nay đã tồn tại nhờ vào một vài cố gắng trì níu những huyền ảo bất chấp thiện-ác. Những con người đang dẫn thân vào hành trình tu học và hành đạo cần thiết phải cùng nhau nhìn ra một vấn đề “suy yếu bệnh hoạn bên trong” để tiến hành việc *nuôi dưỡng trong chánh lý* những hoạt động thiết thực cho sự tu học và hành đạo tại Cơ Quan.

Đây là phần *trách nhiệm hiện hữu thứ hai* mà mọi nhân viên Cơ Quan phải ý thức và thực hành. *Trách nhiệm hiện hữu thứ hai* nhấn mạnh đến thời khắc mong manh của cơ vận chuyển cũng như khả năng trở mình vươn lên mạnh mẽ nếu *một thân thể thuần nhất được dưỡng nuôi đúng cách*. Và đó là việc làm dành cho con người tu học. Thiêng Liêng, nếu có liên quan, là phần *âm phò mặc trợ* cho phần hành của con người.

Phần *trách nhiệm hiện hữu thứ ba* là vấn đề đức độ của người tu. Tuy rằng, Đức Quảng Đức Chơn Tiên *nhấn nhủ* cho chư vị có trách vụ lãnh đạo và hướng đạo, nhưng kỳ thực phần hành để trui rèn đức độ phải là phần dành cho tất cả. Đức độ không phải là phần riêng của một ai bởi vì đức độ là cơ năng hoạt hóa sự luân chuyển trong và ngoài để kết tác các phần khác nhau thành

một cơ thể, mà từng mỗi con người tu học cần có và phải có trong lẽ kiện toàn tổ chức và liên kết cùng nhau: “Đức độ có trải khắp thì bên trong mới sống chết một lòng, bên ngoài người đạo tâm bước tới, sứ mạng mới có thể đương kham.” Sứ mạng được đương kham không bởi do một cá thể nào, mà do được đương kham bởi một tập thể thuần nhất trong chánh đạo. Tập thể đó có thuần nhất *như một thân*, vì bên trong các thành phần gắn chặt với nhau, liên hệ đến nhau khăng khít đến nỗi *khi một ngón chân đau, toàn thân đều nhức nhối*. Và khi đã là tập thể thuần nhất *như một thân* mới gây tạo lòng tin tưởng của những cá thể khác đang có cùng ý hướng nhìn ra vai trò của một thân thể khỏe mạnh đó để cùng hiệp lực thực hành sứ mạng.

Người tu học thường cứ mãi than thở về vấn đề đạo đức xã hội xuống cấp trầm trọng. Nhưng nếu bình tâm xét lại, chúng ta lại có thể thấy rằng chiếc chìa khóa giải quyết vấn nạn đó đã bị đánh mất trong sự than thở và thật đáng buồn, nó cho thấy có sự lãng quên phần *đức độ*– xét như là một trách nhiệm phải được thực hành để gây dựng niềm tin và làm sáng danh Đạo Thầy. Bởi lẽ song song với lời than thở ấy, chúng ta nhanh chóng nhận ra rằng chính người tu học đã không thực hành *trách nhiệm hiện hữu thứ ba* này. Hay nói thẳng thắn hơn, chính tập thể tu học cũng đang dần đi xa Thượng Đế và đạo đức người tu cũng xuống cấp không khác gì điều mà chúng ta than thở.

Để có được cơ năng kết tác bằng *đức độ*, Đức Quảng Đức Chơn Tiên chỉ ra chi tiết cách thức thực hiện. Những điều Ngài chỉ ra không mới lạ. Lời dạy của Ngài giống như sự nhắc nhở cho điều còn thiếu sót– cho đến ngày hôm nay vẫn còn trong cảnh thiếu. Có thể tạm gọi là sáu điều trọng yếu kiến tạo đồng tâm như sau:

- Hòa mình cùng đại chúng
- Thương yêu mật thiết bên trong
- Gieo rắc thiện cảm bên ngoài
- Chăm sóc mầm non
- Tâm bình đẳng trong trật tự thứ bậc
- Cùng vui, buồn, chia sẻ, thông cảm

Hòa mình cùng đại chúng thực chất là gần gũi với mọi người để tránh cảm giác xa lạ. *Hòa mình* không phải là thả rong bản tâm mình theo sự huyền ảo của tâm lý đám đông. Khi một cá nhân hòa mình trong tập thể là để cùng nhau làm, cùng nhau nghỉ ngơi nhịp nhàng theo nhịp độ chung. Nhờ đó mà hiểu nhau hơn.

Thương yêu mật thiết bên trong là bước tiếp theo của *hòa mình*. Sự *thương yêu* trong giáo lý Cao Đài không đơn thuần là về mặt cảm xúc. Cảm xúc chỉ là thành tố ban đầu khi chúng ta còn xa lạ với nhau. *Thương yêu* thật sự nằm ở chỗ có thể gắn kết, cải tật, hỗ trợ được cho nhau trong thực tế đời sống tu học. Đây là điều làm nên tính chất *mật thiết*. Nếu chỉ đơn thuần là sự thân mật về cảm xúc và tình cảm, có thể một ngày nào đó, một dịp nào đó sự thân mật trở nên một trở ngại để việc gắn kết thành ra sự kết hợp vì lợi ích tình cảm, khó cải tật cho nhau, không thể hỗ trợ cho nhau để tinh tấn và thăng tiến trong chánh lý được.

Bên trong có kết hợp, bên ngoài cũng có liên đới. Nhất là khi chúng ta cần trợ lực của *đạo tâm bên ngoài*. Thế nên, việc thứ ba là *gieo rắc thiện cảm bên ngoài*. Tính chất thực của việc *gieo rắc thiện cảm* không phải là việc đi mua lòng người bằng danh, quyền, tài hay lợi ích. Đây là việc làm hiệu quả của đạo sự liên giao. Đức độ được biết đến bởi việc làm chân thật và đến với nhau chân thật. Liên giao hành đạo cũng cần được thực hành

trong chân thật để lắng nghe nhau, biết chỗ khó của nhau để giúp nhau và niềm tin được hình thành từ chỗ chân thật đó. *Thiện cảm* không có từ việc tỏ vẻ hơn thua, giành phần lợi ích. Nó có từ chỗ tôn trọng những điều tốt đẹp mà đôi bên cùng thực hiện riêng lẻ và muốn hợp tác thực hiện cùng nhau.

Phần quan trọng của *đức độ* chính là chăm sóc thể hệ tiếp nối. Có thể có một ai đó không thể hiểu nổi mối liên quan giữa đức và việc chăm sóc đàn em. Nhưng sự thật hiển nhiên rằng cơ đạo không phải chỉ diễn ra trong một đời người hữu hạn. Do đó, người rèn đức của bản thân cũng phải nghĩ đến *tiền đồ Đại Đạo* mà ra sức xây dựng và duy trì nhân lực hữu hình để tác hành trong nhiều thế hệ nhân sinh. Không thể *đốt cháy giai đoạn* mà cho rằng cơ Đạo phải hoàn tất trong một kiếp của cá nhân mình, rồi làm gián đoạn sự tiến triển của cơ vận chuyển Trời Đất. Thực trạng ngày nay, quả thật là lời đáp rõ ràng cho việc quên mất điều quan trọng thứ tư này trong chuỗi những việc làm để kiến tạo đồng tâm.

Việc thứ năm trong phần hành để rèn đức của một cá nhân chính là phải giữ tâm bình đẳng trong quan hệ trật tự có thứ bậc. Một tổ chức nào cũng có trật tự trên dưới, tả hữu để cấu trúc thành một hệ thống vận hành có trình tự, lớp lang. Nhờ đó mà mỗi cá thể biết vị trí của mình để hành sự hợp lý và đúng đắn. Tuy nhiên, có những cá nhân đặt nặng về thứ bậc của chức vụ mà quên phần tâm bình đẳng. Cũng có những cá nhân đòi hỏi sự bình đẳng, theo nghĩa là ai cũng được quyền lợi như nhau, có quyền làm gì thì làm như nhau trong một hệ thống có liên kết trên dưới, có tương liên tả hữu. Cả hai đều không thỏa mãn điều kiện để có *tâm bình đẳng trong trật tự và thứ bậc*.

Có thể hiểu rằng sự tôn trọng vị trí hành sự của mỗi người với nhau là phần định hình *trật tự và thứ bậc*. Đây chính là phần công quả và công trình của mỗi cá nhân tu học. Mỗi người tôn trọng người khác và sẵn sàng hỗ trợ để thực hành pháp môn ở hai phần chủ yếu là công quả và công trình. Với suy nghĩ như vậy, hành sự như vậy người tu học mới có được *tâm bình đẳng*– tức là thấy rõ và hành đúng với phần trách nhiệm được trao và đã nhận của mình và của người để một mặt hoàn thành phần sự của mình và mặt khác có thể tương liên trợ giúp mà không sinh lòng ghen ghét, tị hờn, so đo...

Điều quan trọng thứ sáu để kiến tạo đồng tâm là cảm nhận tâm tư của nhau để an ủi, động viên, khích lệ nhau những khi hữu sự. Có thể, thoát đầu, điều này giống với điều thứ nhất– *hòa đồng cùng người*. Kỳ thực, đây là giai đoạn mới của việc có đến với mọi người trước đó. Sự khác biệt dễ nhận ra chính là khi nói *hòa đồng cùng người* có nghĩa là biết tự đặt mình vào hoàn cảnh chung, không tạo cách biệt, không đề cao thứ bậc, danh quyền; trong khi đó việc cùng vui, buồn; chia sẻ và *cảm thông* là sự kết nối bằng thấu cảm qua mối liên kết bình đẳng, tự nhiên đã có. Một cách tự nhiên, khi thực hiện điều này, chúng ta sẽ cảm nhận được một tập thể có sự thương yêu chân thật, chứ không phải là những tình cảm mong manh giữa vô thường để có lúc rung động mãnh liệt, có khi trở cứng lạnh lẽo.

Như vậy, *đức độ* không phải từ trên cao hay từ hư không rơi xuống và sinh thành. Đó là một diễn trình dài theo kiếp người để gầy dựng và kiến thiết nên một bản tâm vững chắc. Và còn hơn thế nữa, nó phải được duy trì từ thế hệ hôm qua đến thế hệ hôm nay, vẫn tiếp tục cho thế hệ ngày mai. Có vẻ như, nếu vấn đề

thứ nhất- *tâm nguyện* và *nghiệp căn*- là trở về quá khứ cần có giải pháp cho hiện tại; vấn đề thứ hai- về *tổ chức Cơ Quan*- là ưu tư cho phần hiện tại, và cả lúc này thì vấn đề thứ ba là phần thực sự thể hiện của bản thân khi còn là Đạo Trưởng Huệ Lương. Việc này, có thể được cảm nhận từ những câu chuyện được các huynh tử kể lại cho đàn em.

Phần một gồm hai vấn đề đầu là kinh nghiệm cần phải rút ra để làm bài toán đang yêu cầu lời giải tối ưu. Phần hai là phần trải nghiệm cần được lấy đó làm tấm gương để duy trì và tái hiện trong thực tại hôm nay của người tu học đương thời. Trong đó, một cách tỉ mỉ, người sau phải thực hiện được sáu điểm quan trọng như đã trình bày sơ lược. Có thể, chúng ta than phiền về sự dài dòng. Nhưng xin được khẳng định rằng sự dài dòng này có lý lẽ. Với người viết, để trui rèn *đức độ* theo kinh nghiệm thực tiễn của chính Đức Quảng Đức Chơn Tiên khi còn sanh tiền không khác gì với nội dung của quẻ Thiên Hỏa Đồng Nhân ở phần sáu hào mà có dịp sẽ trình bày. Nhưng ở đây, nói ngắn gọn, *đức độ* là sự phải đạt được, còn sáu điều phải thực hiện là lý của sự đó mà người tu học phải thông suốt để ứng dụng vào đời tu.

Nếu cả ba vấn đề được hiểu sáng sủa hơn, khoa học hơn, cụ thể hơn bài viết này thì chúng ta sẽ có thể hiểu và hành đúng với Thánh ý, kinh quyền mới được hợp lý. Thế nên, việc học hỏi Thánh giáo không thể ngừng lại dù một bài viết có giải bày rõ ràng thế nào cũng phải dừng lại ở một tâm điểm nào đó. Rất mong quý huynh tử đệ muội cùng quan tâm và đóng góp thêm những ý kiến quý báu để mở ra khung trời chân lý cho sự đồng tâm và nhất trí của mọi người tu học và hành đạo hôm nay và mai sau.